

Số: 2737 /QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 24 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính đặc thù được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ, Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Phương án giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính đặc thù thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính đặc thù được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

(Có phụ lục kèm theo, gồm: Phần A. Danh mục thủ tục hành chính; Phần B.

Nội dung; thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần phải số hóa; quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với từng thủ tục hành chính).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận hồ sơ, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật tất cả nội dung của thủ tục hành chính lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tích hợp, đồng bộ thủ tục hành chính lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; cập nhật quy trình nội bộ, liên thông và điện tử của thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 05/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính đặc thù được ban hành mới và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- CT, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, P.KT, TTPVHCC, TTTH&CB;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Ảnh).

CHỦ TỊCH



Phạm Thành Ngại



Phụ lục

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐẶC THÙ CẤP XÃ LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2737/QĐ-UBND ngày 24 tháng 08 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

PHẦN A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không phụ thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	1.014925	Hỗ trợ giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác					x		x		x	
2	1.014926	Hỗ trợ chuyển đổi nghề					x	x			x	
3	1.014927	Hỗ trợ nâng cấp, thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá đáp ứng điều kiện theo quy định và duy trì kết nối hệ thống thiết bị giám sát hành trình tàu cá					x	x			x	

**PHẦN B. NỘI DUNG; THÀNH PHẦN HỒ SƠ, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẦN PHẢI SỐ HÓA; QUY TRÌNH NỘI BỘ,
LIÊN THÔNG, ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

1. Tên TTHC: Hỗ trợ giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác - Mã TTHC: 1.014925

(1) Trình tự thực hiện

- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Khoa học, Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực tế (có Biên bản xác nhận giải bản tàu cá - *Mẫu 02 kèm theo Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp*), thẩm định nội dung, kinh phí hỗ trợ và trình Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định hỗ trợ (*Mẫu số 04 kèm theo Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp*).

- Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

(2) Địa điểm thực hiện

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, gồm:
 - + Quầy số 14 - Số ĐT: 0273.3993890, địa chỉ: số 377, Hùng Vương, Phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp;
 - + Quầy số 13 - 0277.3898962, địa chỉ: số 10, Lê Thị Riêng, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;
- Thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính;
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;
- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến (dichvucong.gov.vn).

(3) Cách thức thực hiện

- Nộp trực tiếp.
- Nộp thông qua dịch vụ bưu chính.
- Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

(4) Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ giải bản tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác (*Mẫu số 01 kèm theo Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp*).

- Chứng thư thẩm định giá.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

(5) Thời hạn giải quyết: 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

(6) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khai thác thủy sản sở hữu tàu cá hợp pháp có chiều dài lớn nhất từ 06 mét trở lên đã được đăng ký tại tỉnh Đồng Tháp, thuộc nhóm nghề có xâm hại lớn đến nguồn lợi thủy sản tự nguyện xin giải bản tàu cá, chuyển đổi nghề không tiếp tục hoạt động khai thác đối với tàu cá xin giải bản.

(7) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân xã, phường
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Khoa học, Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

(8) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định về việc hỗ trợ giải bản tàu cá (Mẫu số 04 kèm theo Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp).

(9) Phí, lệ phí: Không quy định

(10) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị hỗ trợ giải bản tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác (Mẫu số 01 kèm theo Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp).

(11) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

a) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06m trở lên đang hoạt động khai thác thủy sản thuộc nhóm nghề có xâm hại lớn đến nguồn lợi thủy sản: lưới kéo (trừ lưới kéo moi/ruốc), lưới rập, lồng xếp (lờ dây, bát quai, dón, lừ), nghề kết hợp ánh sáng (trừ nghề câu tay mực); đáy, xăm, chân, xiệp, xích, te, xẻo kết hợp với tàu có gắn động cơ; nghề cào đáy bằng khung sắt có kết hợp với tàu, máy kéo, bơm thổi (cào lươn, cào nhuyễn thể) ở vùng bờ; nghề cào đáy bằng khung sắt có kết hợp với tàu, máy kéo, bơm thổi (cào lươn, cào nhuyễn thể, banh lông) ở vùng lộng; nghề lưới kéo, lưới rê ở vùng khơi.

b) Tàu cá của các tổ chức, cá nhân không có tranh chấp về quyền sở hữu tàu cá, không dùng tàu cá làm tài sản bảo đảm thế chấp tại các tổ chức tín dụng; tàu cá không thuộc kê biên thi hành án.

(12) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thủy sản số 18/2017/QH15;
- Nghị định số 41/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

- Công điện số 198/CĐ-TTg ngày 17/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung tháng cao điểm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam.

- Quyết định số 2310/QĐ-TTg ngày 17/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành “Kế hoạch hành động tháng cao điểm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam.

- Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt Phương án giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính đặc thù thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

(13) Thành phần hồ sơ cần phải số hóa

- Đơn đề nghị hỗ trợ giải bản tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác (Mẫu số 01 kèm theo Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp).

- Chứng thư thẩm định giá.

(14) Kết quả giải quyết TTHC cần phải số hóa

Quyết định về việc hỗ trợ giải bản tàu cá theo (Mẫu số 04 kèm theo Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp).

(15) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử của TTHC

a) Thời hạn giải quyết: 07 (bảy) ngày làm việc, tương đương 56 giờ

b) Quy trình nội bộ và điện tử: 56 giờ

*** Trường hợp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã**

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời hạn giải
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của tổ chức, cá nhân đến Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã.	Công chức TTPVHCC cấp xã	01 giờ

2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải có văn bản thông báo cụ thể; thời hạn thông báo/yêu cầu bổ sung thực hiện theo quy định của từng thủ tục hành chính)	Công chức phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	51 giờ
3	Ký tắt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	01 giờ
4	Ký duyệt hồ sơ	Chủ tịch UBND cấp xã	02 giờ
5	Đóng dấu, vào sổ, chuyển công chức TTPVHCC	Văn thư	01 giờ
6	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức TTPVHCC	Giờ hành chính

* Trường hợp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời hạn giải
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức đến công chức TTPVHCC cấp xã (nơi có thẩm quyền giải quyết)	Công chức TTPVHCC (nơi nhận hồ sơ)	0,5 giờ
2	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức TTPVHCC (nơi có thẩm quyền giải quyết)	0,5 giờ
3	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Công chức phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	51 giờ
4	Ký tắt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	01 giờ
5	Ký duyệt hồ sơ	Chủ tịch UBND cấp xã	02 giờ
6	Đóng dấu, vào sổ, chuyển công chức TTPVHCC (nơi có thẩm quyền giải quyết)	Văn thư	0,5 giờ

7	Chuyển công chức TTPVHC (nơi nhận hồ sơ)	Công chức TTPVHCC (nơi có thẩm quyền giải quyết)	0,5 giờ
8	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức TTPVHCC (nơi nhận hồ sơ)	Giờ hành chính

Mẫu 01

(Phụ lục Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 15/02/2026)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Hỗ trợ giải bản tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác**

Kính gửi:

- UBND xã/phường.....;
-

Tôi tên:.....Năm sinh.....

CCCD số:..... ngày cấp...../...../.....Nơi cấp.....

Đăng ký thường trú tại:.....Điện thoại.....

Là chủ sở hữu của tàu cá sau:

- Số đăng ký:.....TS.

- Chiều dài lớn nhất:.....mét.

- Công suất máy..... Năm đóng/năm mua.....

- Nghề chính:.....; Nghề phụ:.....

- Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số:.....do.....
cấp ngày.....

Tôi làm đơn này đăng ký thực hiện giải bản đối với tàu cá nêu trên để được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Đề nghị UBND xã/phường.....chấp thuận cho tôi thực hiện nội dung trên./.

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN GIẢI BẢN TÀU CÁ

Hôm nay, vào hồi....., tại.....

I. Thành phần tham dự:

1. Đại diện Chi cục Thủy sản:

Họ và tên:.....; Chức vụ:.....

Họ và tên:.....; Chức vụ:.....

2. Đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường:.....

Họ và tên:.....; Chức vụ:.....

Họ và tên:.....; Chức vụ:.....

3. Đại diện Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã:.....

Họ và tên:.....; Chức vụ:.....

Họ và tên:.....; Chức vụ:.....

4. Đại diện khu phố/ấp (nơi cư trú):.....

Họ và tên:.....; Chức vụ:.....

Họ và tên:.....; Chức vụ:.....

5. Chủ tàu cá:.....

II. Hiện trạng tàu cá trước khi giải bản

Qua kiểm tra, các bên ghi nhận:

- Số đăng ký:.....TS.

- Chiều dài lớn nhất:.....mét.

- Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số:.....do.....
cấp ngày.....

- Giấy phép khai thác thủy sản (nếu có) số:....., nghề khai
thác.....do.....cấp ngày.....

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá (nếu có) số:....., nghề khai
thác.....do.....cấp ngày.....

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tàu cá (nếu có)
số:....., nghề khai thác.....
do.....cấp ngày.....

- Hiện trạng vỏ, thân tàu:.....

.....

- Máy tàu:.....

.....

- Ngư cụ:.....

.....

- Trang thiết bị khác:.....

.....

.....

Kết luận: (nêu rõ tàu cá còn khả năng/không còn khả năng khai thác thủy sản).

.....

III. Giải bản

Các bên đã chứng kiến chủ tàu cá thực hiện giải bản tàu cá như sau:

- Phần vỏ, thân tàu:.....
- Máy tàu:.....
- Ngư cụ:.....
- Trang thiết bị khác:.....

Kết luận: (nêu rõ tàu cá không còn khả năng lắp ghép trở lại để đi khai thác).

.....

Biên bản được lập vào hồi....., được tất cả các bên thông qua và nhất trí ký tên./.

UBND
xã/phường.....
 (Ký tên, đóng dấu)

Người lập biên bản
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

Đại diện Chi cục Thủy sản
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

Đại diện Phòng Kinh tế hoặc Phòng
Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

Đại diện khu phố/ấp (nơi cư trú)
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

Chủ tàu cá
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

UBND XÃ/PHƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

....., ngàythángnăm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ giải bản tàu cá/chuyển đổi nghề theo Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp đối với (tên cá nhân, tổ chức)....

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số ngày về việc

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ (tên cá nhân, tổ chức).... theo Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ giải bản tàu cá

- Số đăng ký:.....TS. - Chiều dài lớn nhất:.....mét.

- Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số:.....do.....

cấp ngày.....

- Số tiền:.....

Bằng chữ:.....

2. Hỗ trợ chuyển đổi nghề

Hỗ trợ theo số lượng thành viên trong hộ gia đình có tàu cá giải bản đăng ký theo thực tế, nhưng mức hỗ trợ tối đa không quá 04 (bốn) người/hộ.

- Số tiền:.....

Bằng chữ:.....

Điều 2. Giao trách nhiệm

1.(cơ quan có thẩm quyền phân bổ kinh phí) phân bổ chi tiết và cấp phát kinh phí thực hiện theo quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước địa phương hiện hành.

2. (cơ quan có thẩm quyền thẩm định)..... chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. (Thủ trưởng các đơn vị liên quan, tên tổ chức, cá nhân ...) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
-
- Lưu: VT,

UBND XÃ/PHƯỜNG

(Ký tên/đóng dấu)

2. Tên TTHC: Hỗ trợ chuyển đổi nghề - Mã TTHC: 1.014926

(1) Trình tự thực hiện

- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Khoa học, Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra hồ sơ, thẩm định nội dung, kinh phí hỗ trợ và trình Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định hỗ trợ (*Mẫu số 04 kèm theo Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp*).

- Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

(2) Địa điểm thực hiện

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, gồm:

+ Quầy số 14 - Số ĐT: 0273.3993890, địa chỉ: số 377, Hùng Vương, Phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp;

+ Quầy số 13 - 0277.3898962, địa chỉ: số 10, Lê Thị Riêng, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;

- Thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến (dichvucong.gov.vn).

(3) Cách thức thực hiện

- Nộp trực tiếp;

- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

(4) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Đơn đề nghị Hỗ trợ chủ tàu và các cá nhân của hộ gia đình là thuyền viên trên tàu cá giải bản để chuyển đổi nghề (*Mẫu số 03 kèm theo Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp*).

- Bản sao chứng chỉ hoàn thành khoá học đào tạo nghề.

(5) Thời hạn giải quyết: 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

(6) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

(7) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Khoa học, Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

(8) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định về việc hỗ trợ chuyển đổi nghề (Mẫu số 04 kèm theo Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp).

(9) Phí, lệ phí: Không quy định

(10) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị Hỗ trợ chủ tàu và các cá nhân của hộ gia đình là thuyền viên trên tàu cá giải bản để chuyển đổi nghề (Mẫu số 03 kèm theo Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp).

(11) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Chủ sở hữu tàu cá và các cá nhân của hộ gia đình phải có đăng ký thường trú tại tỉnh Đồng Tháp, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đã tham gia làm thuyền viên trên tàu cá giải bản để chuyển đổi nghề.

(12) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thủy sản số 18/2017/QH15;

- Nghị định số 41/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

- Công điện số 198/CD-TTg ngày 17/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung thặng cao điểm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam; Quyết định số 2310/QĐ-TTg ngày 17/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Kế hoạch hành động thặng cao điểm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam;

- Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

- Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt Phương án giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính đặc thù thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

(13) Thành phần hồ sơ cần phải số hóa

- Đơn đề nghị hỗ trợ chủ tàu và các cá nhân của hộ gia đình là thuyền viên trên tàu cá giải bản để chuyển đổi nghề (Mẫu số 03 kèm theo Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp).

- Bản sao chứng chỉ hoàn thành khoá học đào tạo nghề.

(14) Kết quả giải quyết TTHC cần phải số hóa

Quyết định hỗ trợ (Mẫu số 04 kèm theo Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp).

(15) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử của TTHC

a) Thời hạn giải quyết: 05 (năm) ngày làm việc, tương đương 40 giờ

b) Quy trình nội bộ và điện tử: 40 giờ

*** Trường hợp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã**

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời hạn giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của tổ chức, cá nhân đến Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Công chức TTPVHCC cấp xã	01 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải có văn bản thông báo cụ thể; thời hạn thông báo/yêu cầu bổ sung thực hiện theo quy định của từng thủ tục hành chính)	Công chức phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	35 giờ
3	Ký tắt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	01 giờ
4	Ký duyệt hồ sơ	Chủ tịch UBND cấp xã	02 giờ
5	Đóng dấu, vào sổ, chuyển công chức TTPVHCC	Văn thư	01 giờ
6	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức TTPVHCC	Giờ hành chính

- Trường hợp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời hạn giải quyết
------	--------------------	------------------	---------------------

1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức đến công chức TTPVHCC cấp xã (nơi có thẩm quyền giải quyết)	Công chức TTPVHCC (nơi nhận hồ sơ)	0,5 giờ
2	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức TTPVHCC (nơi có thẩm quyền giải quyết)	0,5 giờ
3	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Công chức phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	35 giờ
4	Ký tắt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	01 giờ
5	Ký duyệt hồ sơ	Chủ tịch UBND cấp xã	02 giờ
6	Đóng dấu, vào sổ, chuyển công chức TTPVHCC (nơi có thẩm quyền giải quyết)	Văn thư	0,5 giờ
7	Chuyển công chức TTPVHC (nơi nhận hồ sơ)	Công chức TTPVHCC (nơi có thẩm quyền giải quyết)	0,5 giờ
8	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức TTPVHCC (nơi nhận hồ sơ)	Giờ hành chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Hỗ trợ chủ tàu và các cá nhân của hộ gia đình là thuyền viên trên tàu cá
giải bản để chuyển đổi nghề**
(Cho thuyền viên trên tàu cá giải bản)

Kính gửi:

- UBND xã/phường.....;
-

Tôi tên:.....Năm sinh.....
 CCCD số:..... ngày cấp...../...../.....Nơi cấp.....
 Đăng ký thường trú tại:.....Điện thoại.....

Là chủ sở hữu của tàu cá sau:

- Số đăng ký:.....TS. - Chiều dài lớn nhất:.....mét.
- Công suất máy..... Năm đóng/năm mua.....
- Nghề chính:.....; Nghề phụ:.....
- Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số:.....do.....
cấp ngày.....

Căn cứ Đăng ký tham gia thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã được UBND xã/phường.....chấp thuận, tôi và các thành viên trong gia đình đã hoàn thành khóa học nghề sơ cấp theo quy định *(có danh sách kèm theo)*.

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú

Đề nghị quý cơ quan chức năng xem xét, hỗ trợ./.

Đồng Tháp, ngày.....tháng.....năm.....

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ và tên)

UBND XÃ/PHƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

....., ngàythángnăm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ giải bản tàu cá/chuyển đổi nghề theo Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp đối với (tên cá nhân, tổ chức)....

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số ngày về việc

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ (tên cá nhân, tổ chức).... theo Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ giải bản tàu cá

- Số đăng ký:.....TS. - Chiều dài lớn nhất:.....mét.

- Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số:.....do.....

cấp ngày.....

- Số tiền:.....

Bằng chữ:.....

2. Hỗ trợ chuyển đổi nghề

Hỗ trợ theo số lượng thành viên trong hộ gia đình có tàu cá giải bản đăng ký theo thực tế, nhưng mức hỗ trợ tối đa không quá 04 (bốn) người/hộ.

- Số tiền:.....

Bằng chữ:.....

Điều 2. Giao trách nhiệm

1.(*cơ quan có thẩm quyền phân bổ kinh phí*) phân bổ chi tiết và cấp phát kinh phí thực hiện theo quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước địa phương hiện hành.

2. (*cơ quan có thẩm quyền thẩm định*)..... chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. (*Thủ trưởng các đơn vị liên quan, tên tổ chức, cá nhân ...*) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
-;
- Lưu: VT,

UBND XÃ/PHƯỜNG

(Ký tên/đóng dấu)

3. Tên TTHC: Hỗ trợ nâng cấp, thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá đáp ứng điều kiện theo quy định và duy trì kết nối hệ thống thiết bị giám sát hành trình tàu cá - Mã TTHC: 1.014927

(1) Trình tự thực hiện

- Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Khoa học, Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra hồ sơ, thẩm định nội dung, kinh phí hỗ trợ và trình Ủy ban nhân dân xã, phường ban hành quyết định hỗ trợ (Mẫu số 02 kèm theo Quyết định số 31/2026/QĐ-UBND ngày 15/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Tháp).

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện hỗ trợ thì Ủy ban nhân dân xã, phường có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

(2) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, gồm:

+ Quầy số 14 - 0273.3993890 tại địa chỉ: số 377, Hùng Vương, Phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp;

+ Quầy số 13 - 0277.3898952, số 10, Lê Thị Riêng, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến: dichvucong.gov.vn.

(3) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp.

- Nộp thông qua dịch vụ bưu chính.

- Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

(4) Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 01 kèm theo Quyết định số 31/2026/QĐ-UBND ngày 15/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

- Hợp đồng, hoá đơn giá trị gia tăng có liên quan đến nâng cấp hoặc thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá; cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

(5) Thời hạn giải quyết: 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

(6) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân sở hữu tàu cá thuộc trường hợp phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình (VMS) theo quy định pháp luật.

(7) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân xã, phường
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Khoa học, Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

(8) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định về việc hỗ trợ nâng cấp, thay thế và duy trì kết nối hệ thống thiết bị giám sát hành trình tàu cá (*Mẫu số 02 kèm theo Quyết định số 31/2026/QĐ-UBND ngày 15/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Tháp*).

(9) Lệ phí, phí (nếu có): Không quy định.

(10) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị hỗ trợ nâng cấp/thay thế/cước phí sử dụng thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) (*Mẫu số 01 kèm theo Quyết định số 31/2026/QĐ-UBND ngày 15/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Tháp*).

(11) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)

Tổ chức, cá nhân sở hữu tàu cá được hưởng chính sách hỗ trợ khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên đăng ký tại tỉnh Đồng Tháp thuộc trường hợp phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình (VMS) theo quy định của pháp luật, đã lắp thiết bị giám sát hành trình theo quy định.
- Có các loại giấy tờ còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm: Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá; Giấy phép khai thác thủy sản; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tàu cá; Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện.
- Tàu cá không vi phạm khai thác thủy sản vượt đường phân định (ranh giới) giữa vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các nước trong khu vực; không duy trì hoặc vô hiệu hoá thiết bị giám sát hành trình theo quy định (trừ trường hợp bất khả kháng) bị lực lượng chức năng xử lý, xử phạt vi phạm hành chính, hình sự hoặc bị lực lượng chấp pháp nước ngoài bắt giữ.

(12) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định chính sách hỗ trợ nâng cấp, thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá đáp ứng điều kiện theo quy định tại Nghị định số

37/2024/NĐ-CP và duy trì kết nối hệ thống thiết bị giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Quyết định số 31/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ nâng cấp, thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá đáp ứng điều kiện theo quy định và duy trì kết nối hệ thống thiết bị giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt Phương án giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính đặc thù thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

(13) Thành phần hồ sơ cần phải số hoá

Đơn đề nghị hỗ trợ nâng cấp/thay thế/cước phí sử dụng thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS).

(14) Kết quả giải quyết TTHC cần phải số hoá

Quyết định về việc hỗ trợ nâng cấp, thay thế và duy trì kết nối hệ thống thiết bị giám sát hành trình tàu cá.

(15) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử của TTHC

a) Thời hạn giải quyết: 05 (năm) ngày làm việc, tương đương 40 giờ

b) Quy trình nội bộ và điện tử: 40 giờ

* Trường hợp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời hạn giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của tổ chức, cá nhân đến Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã.	Công chức TTPVHCC cấp xã	01 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải có văn bản thông báo cụ thể; thời hạn thông báo/yêu cầu bổ sung thực hiện theo quy định của từng thủ tục hành chính)	Công chức phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	35 giờ
3	Ký tắt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	01 giờ
4	Ký duyệt hồ sơ	Chủ tịch UBND cấp xã	02 giờ

5	Đóng dấu, vào sổ, chuyển công chức TTPVHCC	Văn thư	01 giờ
6	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức TTPVHCC	Giờ hành chính

- Trường hợp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời hạn giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức đến công chức TTPVHCC cấp xã (nơi có thẩm quyền giải quyết)	Công chức TTPVHCC (nơi nhận hồ sơ)	0,5 giờ
2	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức TTPVHCC (nơi có thẩm quyền giải quyết)	0,5 giờ
3	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Công chức phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	35 giờ
4	Ký tắt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	01 giờ
5	Ký duyệt hồ sơ	Chủ tịch UBND cấp xã	02 giờ
6	Đóng dấu, vào sổ, chuyển công chức TTPVHCC (nơi có thẩm quyền giải quyết)	Văn thư	0,5 giờ
7	Chuyển công chức TTPVHC (nơi nhận hồ sơ)	Công chức TTPVHCC (nơi có thẩm quyền giải quyết)	0,5 giờ
8	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức TTPVHCC (nơi nhận hồ sơ)	Giờ hành chính

Mẫu số 01

(Phụ lục Quyết định số 31/2026/QĐ-UBND ngày 15/02/2026)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**HỖ TRỢ NÂNG CẤP/THAY THẾ/CƯỚC PHÍ SỬ DỤNG THIẾT BỊ
GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH TÀU CÁ (VMS)**

Kính gửi: UBND xã/phường.....

Tôi tên:.....Năm sinh.....

CCCD số:..... ngày cấp...../...../..... Nơi cấp.....

Đăng ký thường trú tại:.....Điện thoại.....

Là chủ sở hữu của tàu cá sau..

- Số đăng ký:.....TS. - Chiều dài lớn nhất:.....mét.

- Công suất máy:..... Năm đóng/năm mua.....

- Nghề chính:; Nghề phụ:

- Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số:do.....

..... cấp ngày.....

- Giấy phép khai thác thủy sản số:do.....

..... cấp ngày.....

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá số:do.....

..... cấp ngày.....

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tàu cá số:

do..... cấp ngày.....

- Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện số:

do..... cấp ngày.....

Tôi làm đơn này để được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nội dung đề nghị hỗ trợ...(ghi rõ hỗ trợ nâng cấp hoặc thay thế và cước phí).....

Đề nghị UBND xã/phường.....xem xét, chấp thuận cho tôi được hưởng chính sách hỗ trợ trên./.

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Hồ sơ đính kèm:

1. Hợp đồng, hoá đơn giá trị gia tăng đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ nâng cấp, thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá.

2. Hợp đồng, hoá đơn giá trị gia tăng đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá.

UBND XÃ/PHƯỜNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-.....

....., ngàythángnăm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ nâng cấp, thay thế và duy trì kết nối hệ thống thiết bị giám sát hành trình tàu cá theo Nghị quyết số 48/2025/NQ- HĐND ngày 31/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Quy định chính sách hỗ trợ nâng cấp, thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá đáp ứng điều kiện theo quy định tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP và duy trì kết nối hệ thống thiết bị giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số ngày về việc

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ (tên cá nhân, tổ chức)..... theo Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Quy định chính sách hỗ trợ nâng cấp, thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá đáp ứng điều kiện theo quy định tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP và duy trì kết nối hệ thống thiết bị giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ....(ghi rõ nâng cấp hay thay thế)...thiết bị giám sát hành trình tàu cá:

- Số đăng ký:.....TS. - Chiều dài lớn nhất:.....mét.

- Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số:.....do.....cấp ngày.....

- Số tiền:.....

Bằng chữ:.....

2. Hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá trong thời hạn ... năm (... tháng)

- Số tiền:.....

Bằng chữ:.....

Điều 2. Giao trách nhiệm

1.(cơ quan có thẩm quyền phân bổ kinh phí) phân bổ chi tiết và cấp phát kinh phí thực hiện theo quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước địa phương hiện hành.

2. (cơ quan có thẩm quyền thẩm định) chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. (Thủ trưởng các đơn vị liên quan, tên tổ chức, cá nhân ...) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
-;
- Lưu: VT,

UBND XÃ/PHƯỜNG*(Ký tên/đóng dấu)*